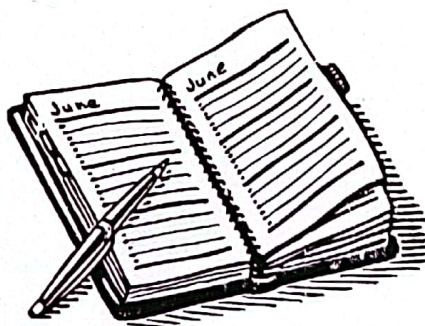


PHÒNG GD-ĐT THẮNG BÌNH
TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT

Giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030



Tháng 9/ 2020

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT
Giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030

Căn cứ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 2034/SGDĐT-GDTrH ngày 26/11/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Nam về việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và thực hiện hồ sơ điện tử.

PHẦN A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường THCS Lý Thường Kiệt tọa lạc tại thôn Phước Cẩm, xã Bình Tú, huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam. Xuất thân từ trường Thiên Quang do Hội Thánh Tin Lành Bình Tú xây dựng từ năm 1973. Sau ngày quê hương hoàn toàn giải phóng (1975) Chính quyền địa phương đã tiếp quản, đầu tư xây dựng thành Trường cấp 1-2 Bình Tú 1, đến năm 1997 theo Quyết định số 268/QĐ-SGD&ĐT ngày 13 tháng 2 năm 1997 của Sở giáo dục và đào tạo Quảng Nam trường đã đổi tên thành Trường trung học cơ sở Lý Thường Kiệt. Trường có diện tích 8.885m², nằm ở trung tâm xã Bình Tú, Trường được Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Nam công nhận trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2011-2015 theo quyết định số 3580/QĐ-UBND ngày 04/11/2011 của UBND tỉnh Quảng Nam và lần 2 theo quyết định số 4453/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam. Sau khi được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia hằng năm nhà trường có kế hoạch tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học, tu sửa cơ sở vật chất xuống cấp, tập trung nâng cao chất lượng dạy và học để duy trì các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng GD theo TT 18/2018/TT- BGD ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT.

Bình Tú là xã vùng trung của huyện Thăng Bình có tổng diện tích tự nhiên 2093,6 ha. Phía Bắc giáp với Thị trấn Hà Lam, Bình Phục; phía Nam giáp xã Bình

Trung; phía Đông giáp với xã Bình Sa, Bình Triều; phía Tây giáp xã Bình Quý, Bình Chánh. Toàn xã có 8 thôn, biên chế 37 tổ tự quản, 3817 hộ với 12.969 nhân khẩu. Mật độ dân số bình quân 720 người/km². Là xã thuần nông, dân cư chủ yếu sống bằng nông nghiệp, số hộ sản xuất nông nghiệp 3.365 hộ, chiếm 88,2% tổng số hộ dân.

Trong những năm qua, nhà trường từng bước được xây dựng và phát triển. Nhà trường đã được sự quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thăng Bình, Đảng ủy, chính quyền xã Bình Tú. Ngoài ra, trường còn được sự quan tâm phối hợp của cha mẹ học sinh trong việc giáo dục và xây dựng nhà trường, cùng với tinh thần đoàn kết thống nhất, quyết tâm phấn đấu cho sự nghiệp giáo dục của tập thể hội đồng sư phạm, tất cả đã đưa nhà trường vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ từng năm học, đạt nhiều thành tích trong dạy và học cũng như các phong trào khác do ngành phát động.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình đi lên của nhà trường. Là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh của trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của nhà trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Việc thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông trong thời gian tới đòi hỏi nhà trường chuẩn bị tốt nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu thay đổi nội dung chương trình sách giáo khoa mới từ năm học 2021-2022.

I.Môi trường bên trong:

1.Quy mô trường, lớp học:

+ Số lớp: 13

+ Tổng học sinh: 515

Khối	Số lớp	Học sinh			Số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
		T.số	Nữ	Dân tộc				
6	4	141	72		35	2		
7	3	123	75		41			

8	3	127	59		42,3		
9	3	124	58		41,3		
Tổng số	13	515	264		39,6		

2.Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

– Tổng số: 35 người.

– Đảng viên: 15

– 100% giáo viên đạt chuẩn cán bộ, giáo viên chuyên môn nghiệp vụ sư phạm vững vàng.

– Ban giám hiệu: có tinh thần trách nhiệm cao, có kế hoạch dài hạn sát thực tế và khả thi. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá sâu sát thực chất và đổi mới, được sự tin tưởng cán bộ giáo viên, có ý thức dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm.

– Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên có trách nhiệm, yêu nghề gắn bó với trường đều mong muốn trường phát triển; chuyên môn nghiệp vụ đa số đáp ứng được với yêu cầu đổi mới.

Số liệu cụ thể:

a) Giáo viên:

Tổ	Môn	TS	Trình độ CM		Hạng chức danh NN		Ghi chú
			ĐH	CĐ	Hạng II	Hạng III	
Khoa học xã hội	GDCD	01	01		01		
	Địa	01	01		01		
	Văn	03	02	01	02	01	
	Sử	02	01	01	01	01	
		07	05	02	05	02	
Toán Tin	Toán	03	03		03		
	Tin học	02	02		02		
		05	05		05		

Khoa học tự nhiên	Lý	02	02		02		
	Hóa	02	02				
	Sinh	02	01	01		01	
	KTCN	01	01		01		
		07	06	01	06	01	
Ngoại ngữ	Tiếng Anh	04	04		04		B1: 2 A2: 1
Năng khiếu	Thể dục	02	01	01	01	01	
	Âm nhạc	02	01	01	01	01	
	Mỹ thuật	01	01		01		
		05	03	02	03	02	
Cộng		28	23	05	23	05	
			82,14	11,86	82,14	11,86	

b) Nhân viên :

Tổ	Vị trí việc làm	Tổng số	Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn		
					CD, ĐH	TC	Khác
Văn phòng	Thư viện	01		HĐKBH	ĐH		
	Kế toán			KN		TC	
	Văn thư – Y tế HĐ	01		HĐKBH	CD		
	Thiết bị	01		HĐKBH	CD		
	Bảo vệ, phục vụ	01		HĐ68			01

		04		04	03	01	01
--	--	----	--	----	----	----	----

3. Chất lượng giáo dục toàn diện

Xếp loại học sinh:

a) Xếp loại hạnh kiểm:

Năm học	Hạnh kiểm				
	Tốt (%)	Khá (%)	TB (%)	Yếu (%)	Kém (%)
2019-2020	97.87%	1.36%	0	0	0

b) Xếp loại học lực:

Năm học	Học lực				
	Giỏi (%)	Khá (%)	TB (%)	Yếu (%)	Kém (%)
2019-2020	29.26%	37.98%	31.59%	1.51%	

* Thi học sinh giỏi tỉnh:

Đạt 1 giải ba môn Tin học, 01 giải KK môn Sinh.

* Tham gia các cuộc thi do phòng GD tổ chức:

- Thi học sinh giỏi 9 môn văn hóa:

Môn	Số giải đạt		vị thứ toàn đoàn
	TS chính thức	TS Tự do	
Văn	1 KK		13
Anh	0		11
Toán	1KK		14
Hóa	1 nhất	1KK	1
Lý	0		19
Sinh	1 nhất, 1 ba	2 Ba	2
Sử			12
Địa	1 KK		11
Tin	1 Nhi		2

Kết quả chung 9 môn	2 nhất, 1 nhì, 1 ba, 3 KK	2 Ba, 1 KK	II
------------------------	------------------------------	------------	----

- Thi khoa học kỹ thuật: tham gia 1 sản phẩm đạt cấp huyện

- Học sinh năng khiếu:

+ Thi đẩy gậy: Đạt 1 giải nhì cá nhân

4. Cơ sở vật chất

Các hạng mục thiết kế, trang thiết bị và nhu cầu sử dụng: Hầu hết các phòng học và phòng chức năng đều đạt chuẩn về diện tích và thiết kế đúng quy chuẩn.

Hạng mục, trang thiết bị	Hiện có	Nhu cầu	Còn thiếu
1. Phòng học	14	14	
+ Phòng kiên cố	14	14	
+ Phòng bán kiên cố	0	0	
+ Phòng tạm	0	0	
2. Khối phòng chức năng			
+ Phòng Ban giám hiệu	2	2	0
+ Phòng kế toán, văn thư	1	1	0
+ Phòng họp (phòng hội đồng)	1	1	0
+ Phòng công đoàn	1	1	0
+ Phòng y tế	1	1	0
+ Phòng giáo viên	1	1	0
+ Phòng vi tính	1	1	0
+ Phòng Ngoại ngữ	0	1	1
+ Phòng Âm nhạc	1	1	0
+ Phòng bộ môn Lý – Công nghệ	1	1	0
+ Phòng bộ môn Hóa- Sinh	1	1	0
+ Phòng Đoàn đội	1	1	0
+ Phòng Thiết bị	1	1	0

Hạng mục, trang thiết bị	Hiện có	Nhu cầu	Còn thiếu
+ Phòng Thư viện	2	2	0
+ Phòng Kho	1	1	0
3. Khu sân chơi, bãi tập	1	1	0
4. Nhà bảo vệ	1	1	0
6. Hội trường	1	1	0
7. Nhà tập thể thao	1	1	1
8. Phòng truyền thống	1	1	0
9. Nhà để xe	3	3	0



5. Nhận định về điểm mạnh, điểm yếu và hướng khắc phục

a) Mặt mạnh

Trường THCS Lý Thường Kiệt được sự quan tâm đặc biệt của lãnh đạo huyện, lãnh đạo ngành giáo dục và địa phương. Đồng thời có sự phối hợp nhiệt tình của Hội cha mẹ học sinh trong việc giáo dục học sinh.

Lãnh đạo nhà trường 100% đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có ý chí phấn đấu trong xây dựng và phát triển đơn vị, năng lực quản lý tốt.

Tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo theo thông tư mới chiếm 88,6%.

Giáo viên đa số trẻ, nhiệt tình, tích cực trong các phong trào thi đua.

Học sinh phần lớn ngoan, hiền, lễ phép.

Về danh hiệu thi đua:

- Giai đoạn 5 năm (2015 - 2020): Trường liên tục đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, Chi bộ trong sạch vững mạnh - hoàn thành tốt nhiệm vụ, Công Đoàn – Chi Đoàn – Liên đội vững mạnh xuất sắc.

Chất lượng giáo dục luôn giữ vững: 100% học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp, khoảng 80% học sinh đỗ vào lớp 10 công lập.

Tỉ lệ học sinh giỏi cấp huyện luôn được giữ vững hàng năm

NĂM HỌC	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022
Học sinh giỏi cấp huyện	- Đứng vị thứ 7/21 trường	- Đạt giải II toàn đoàn trong	- Đứng vị thứ 7/21 trường	- Đạt giải Khuyến khích toàn

<p>trong kỳ thi HSG lớp 9. Tổng cộng có 14 giải cá nhân: 02 giải nhất, 01 giải nhì, 4 giải ba, 06 giải khuyến khích.</p> <p>- TNTH lớp 8: Đạt 01 giải KK môn Vật Lý, 01 giải ba Sinh học.</p> <p>- Thi Sáng tạo TTNNĐ đạt 02 giải khuyến khích.</p> <p>- Thi Thuyết trình văn học đạt giải nhì.</p> <p>- Học sinh năng khiếu: + Bóng đá nữ: Đạt huy chương vàng; + Điền kinh: Đạt 02 giải</p>	<p>kỳ thi HSG lớp gồm 9. Tổng cộng có 10 giải cá nhân: 02 giải nhất, 01 giải nhì, 03 giải ba, 03 giải khuyến khích.</p> <p>- Thi Khoa học kỹ thuật: Tham gia 01 phẩm đạt giải cấp huyện.</p> <p>- Học sinh năng khiếu: + Thi đẩy gậy: Đạt 01 giải nhì cá nhân.</p>	<p>trong kỳ thi HSG lớp 9. Tổng cộng có 12 giải cá nhân: 01 giải nhất, 04 giải nhì, 03 giải ba, 04 giải khuyến khích.</p> <p>- Thi Khoa học kỹ thuật: Tham gia 01 sản phẩm đạt cấp huyện.</p>	<p>đoàn trong kỳ thi HSG lớp 9. Tổng cộng có 17 giải cá nhân: 04 giải nhì, 04 giải ba, 09 giải khuyến khích.</p>
---	--	---	--

	nhì và 02 giải ba.		
Học sinh giỏi cấp tỉnh	- Đạt 03 giải: 01 giải nhì môn Sinh, 01 giải nhì môn Hóa, 01 giải ba môn Văn.	- Đạt 02 giải: 01 giải ba môn Tin học, 01 giải KK môn Sinh.	- Đạt giải Khuyến khích học sinh giỏi lớp 9 môn Tiếng Anh.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, gắn bó với trường lớp, quan tâm đến học sinh, quan tâm đến phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, chú trọng đẩy mạnh phong trào “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”.

Minh bạch, công khai và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ; các nguồn thu chi được xây dựng chi tiết, cụ thể và thực hiện theo đúng kế hoạch, tiến độ đề ra.

Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, tạo điều kiện để Ban Đại diện cha mẹ học sinh phát huy vai trò và khả năng hoạt động theo điều lệ quy định.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường được đầu tư xây dựng theo quy chuẩn hiện tại đạt yêu cầu của trường chuẩn quốc gia.

Mỗi lớp đều có lắp ti vi, âm thanh, 4 quạt treo tường. Giúp học sinh thoải mái hơn trong học tập.

Về tổng quan công trình bao gồm:

Quy mô công trình: 02 tầng lầu

Gồm nhà để xe, 3 phòng bộ môn.

Diện tích xây dựng: 6583 m².

Tổng diện tích sàn xây dựng là 1752 m².

b) Mặt yếu

Đơn vị còn 5 giáo viên có trình độ cao đẳng chưa đạt chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019.

Đội ngũ giáo viên tuy đầy đủ ở các bộ môn nhưng vẫn thừa thiếu cục bộ; một số ít giáo viên tiếp cận, ứng dụng CNTT, ứng dụng các phần mềm trong giảng dạy, soạn thảo văn bản còn hạn chế; chất lượng đội ngũ chưa thực sự đều tay.

Công tác nghiên cứu khoa học của giáo viên và học sinh còn hạn chế.

Tỉ lệ giáo viên dạy giỏi và giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện còn thấp.

II. Môi trường bên ngoài

1. Cơ hội

Các nghị quyết của Đảng, chỉ thị của nhà nước về công tác giáo dục khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn dân; ngành giáo dục có nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đây là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển giáo dục.

Được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, ban ngành đoàn thể, hội khuyến học với sự nghiệp giáo dục của trường ngày càng sâu sắc, thiết thực cả về vật chất và tinh thần góp phần rất lớn tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện việc chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

Ngày càng có nhiều cơ hội, nhiều chương trình học, tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ. Phương tiện thông tin ngày càng mở rộng vừa là cơ hội, vừa là thách thức giúp cho giáo viên và học sinh tiếp thu phát triển kiến thức

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, thực hiện những giải pháp đột phá và những giải pháp lâu dài nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Cơ sở vật chất nhà trường được xây mới, nâng cấp hàng năm nhưng nhìn chung đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội đặt ra đối với ngành giáo dục hiện nay.

2. Thách thức

Cùng lúc thực hiện chương trình GDPT 2018 song song với chương trình 2006 nên việc phân công giáo viên, tổ chức các hoạt động giáo dục sẽ thiếu đồng nhất, hỗ trợ lẫn nhau trong toàn trường do chưa có kinh nghiệm kết hợp.

Còn khoảng 11,8% giáo viên có trình độ cao đẳng cần phải đào tạo bổ sung để đạt trình độ Đại học theo chuẩn mới của Luật giáo dục 2019 chính thức có hiệu lực từ 01/7/2020.

Một số phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng về việc học tập của con em, còn khoán trắng cho nhà trường. Một số khác thì điều kiện gia đình khó khăn, học sinh không được cha mẹ trực tiếp nuôi dưỡng nên ít nhiều ảnh hưởng đến việc học, tâm lí không ổn định, dễ bị lôi kéo vào các hoạt động không lành mạnh.

III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2015 - 2020

1. Mặt đạt được

- Cán bộ quản lý luôn đoàn kết, chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả. Phát huy tốt dân chủ trong trường học. Được sự tin tưởng quý mến của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên là một tập thể đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm yêu nghề gắn bó với nhà trường; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập tạo được những thành tích nhất định, bước đầu tạo dựng được uy tín trong ngành.

- Nề nếp – kỷ cương của nhà trường được giữ vững và phát huy, các hoạt động ngoại khóa được tổ chức đều đặn và ngày càng phong phú.

- Chất lượng dạy học được giữ vững và tương đối ổn định.

STT	NỘI DUNG	2017-2018	2018-2019	2019-2020
1	Công tác tuyển sinh	Đúng quy định	Đúng quy định	Đúng quy định
2	Tỉ lệ HS lưu ban, bỏ học	0,54%	0,2%	0,97%
3	Hiệu suất đào tạo	89.5%	89.4%	98%
5	Tỉ lệ HS xếp loại học lực khá – giỏi	68,4%	60,31%	67,24%
6	Tỉ lệ HS lên lớp thẳng	97,0%	98,5%	98,8%
7	Tỉ lệ HS lên lớp cuối năm	99,5%	100%	100%
8	Tỉ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá – tốt	98,9%	100%	100%
9	Tỉ lệ HS tốt nghiệp THCS	98,6%	100%	100%
10	HS đạt giải cấp Tỉnh	4	3	2
11	HS đạt giải cấp Huyện	32	22	12
12	Lao động tiên tiến	38	32	24
13	Chiến sĩ thi đua	7	5	4
14	Giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên	20	16	18
15	Chi đoàn giáo viên	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
16	Đội TNTPHCM	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
17	Công đoàn	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc

18	Thư viện	Tiên tiến	Tiên tiến	Tiên tiến
19	Y tế	Tốt	Tốt	Tốt
20	Trường đạt danh hiệu	Tiên tiến	Tiên tiến	Tiên tiến
21	Chi bộ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

*** Nguyên nhân khách quan**

- Nhà trường luôn được sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo Quận, địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo trong công tác xây dựng đội ngũ của nhà trường.

- Xã hội phát triển đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

*** Nguyên nhân chủ quan**

- Nhà trường luôn quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về năng lực và phẩm chất.

- Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường nhiệt tình, tích cực trong công tác xây dựng động cơ, thái độ học tập và nề nếp, kỉ luật của học sinh.

- Tập thể nhà trường luôn có ý thức và trách nhiệm trong phong trào xây dựng môi trường thân thiện – học sinh tích cực và công tác giáo dục đạo đức, kỉ luật cho học sinh.

2. Mặt chưa đạt được

- Chất lượng đội ngũ giáo viên chưa đồng đều; một vài giáo viên lớn tuổi chưa quen với phương pháp giảng dạy mới; số giáo viên trẻ cần được bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao trình độ.

- Chất lượng học sinh giỏi các cấp còn thấp so với mặt bằng chung của quận.

Sự quan tâm của phụ huynh học sinh đối với việc học của học sinh chưa cao. Môi trường xã hội còn nhiều phức tạp ảnh hưởng đến việc phát triển nhân cách cho học sinh.

*** Nguyên nhân khách quan**

- Một số học sinh thiếu sự quan tâm của gia đình do cha mẹ đi làm xa, ở với ông bà nên không quản lý được việc học tập của các em; một số do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ngoài việc học các em phải phụ đi làm kiếm thêm thu nhập giúp gia đình nên việc học có sa sút.

* Nguyên nhân chủ quan

- Một số học sinh ý thức học tập chưa cao, thiếu động lực và chưa có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập.

- Nhà trường chưa quan tâm đúng mức việc phát huy tính năng động của học sinh qua việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; việc tổ chức hoạt động trải nghiệm chưa đa dạng nên chưa tạo được sự thu hút cho học sinh.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo

- Tham mưu với lãnh đạo quận, lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo đẩy nhanh tiến độ sửa chữa, xây mới cơ sở vật chất đơn vị theo hướng đạt chuẩn.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CB – GV – NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh; chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, nghiên cứu khoa học.

- Áp dụng các chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục vào việc đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, về giảng dạy của giáo viên.

- Chú trọng giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục (giáo dục STEM, Tin học, Tiếng Anh, giáo dục Kỹ năng sống ...) để các em có khả năng thích ứng với môi trường.

- Đẩy mạnh việc giáo dục tuyên truyền đạo đức, pháp luật cho học sinh, không để xảy ra hiện tượng bạo lực học đường.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Xây dựng chiến lược phát triển Trường THCS Lý Thường Kiệt phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tạo dựng nhà trường trở thành môi trường học tập nền nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư duy sáng tạo. Giáo dục cho các thế hệ học sinh biết vượt qua mọi khó khăn, phát triển hết khả năng để trở thành người công dân có ích cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Tầm nhìn

Phấn đấu đến năm 2025 và những năm tiếp theo, trường sẽ đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và xây dựng trường xuất sắc, hội nhập quốc tế.

Phần đầu nâng cao vị thế nhà trường, đề trường THCS Lý Thường Kiệt là nơi phụ huynh học sinh sẽ lựa chọn để con em học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn tự giác phấn đấu vươn lên vì sự phát triển của bản thân, vì danh dự và truyền thống nhà trường, đáp ứng các yêu cầu phát triển của giáo dục nước nhà.

3. Giá trị cốt lõi

- Tinh thần đoàn kết
- Khát vọng vươn lên
- Tính trung thực
- Tinh thần trách nhiệm
- Tính sáng tạo
- Lòng tự trọng
- Tinh nhân ái
- Sự hợp tác
- Chăm chỉ

4. Phương châm hành động

Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện với phương châm “Chất lượng đào tạo là uy tín, danh dự của nhà trường”.

C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung.

- Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ; Căn cứ Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng cơ sở vật chất nhà trường theo quy chuẩn, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và học tập của học sinh.

- Tiếp tục tập trung đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đổi mới phương thức đánh giá kết quả học tập của học sinh; chú trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi; khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng lý thuyết vào thực tế; chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Tiếp tục phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; chú trọng đổi mới tư duy nghiên cứu, giảng dạy theo hướng hiện đại.

- Thực hiện theo lộ trình các chương trình, đề án của thành phố: Kế hoạch số 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 triển khai chương trình chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố, Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”.

1. Các mục tiêu tổng quát:

1.1. Mục tiêu ngắn hạn: Từ năm 2020 đến năm 2023

Rà soát lại toàn bộ chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020, những mặt làm được những mặt chưa làm được về công tác chuyên môn, công tác xây dựng cơ sở vật chất nhà trường, công tác xây dựng và phát triển đội ngũ. Tập trung vào công tác bồi dưỡng chương trình phổ thông mới 2018 cho cán bộ, giáo viên; đẩy mạnh việc học tập nâng chuẩn cho toàn bộ giáo viên chưa đạt theo luật giáo dục mới 2019, đẩy mạnh công tác giáo viên dạy giỏi các cấp, tiếp tục thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”. Hoàn thành nhà thi đấu đa năng và các phòng học bộ môn để đưa vào hoạt động.

1.2. Mục tiêu trung hạn: Từ năm 2021 đến năm 2025

Năm học 2021- 2022: Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập nâng chuẩn cho toàn bộ giáo viên chưa đạt chuẩn; tiếp tục xây mới nhà thi đấu đa năng và các phòng học bộ môn; tập trung học tập bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới ở lớp 7; thực hiện thí điểm việc giảng dạy Steam cho học sinh khối 6,7,8 với mục tiêu 70% học sinh được học; quy hoạch số lớp học theo mô hình 2 buổi/ngày theo chỉ đạo của ngành Giáo dục; hoàn tất thực hiện chủ trương thanh toán học phí không dùng tiền mặt theo bằng phần mềm theo đề án chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện; tiếp tục thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”, phần đầu ít nhất 30% học sinh trong tổng số học sinh không đỗ lớp 10 công lập tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nếu không tiếp tục học văn hóa bậc THPT.

Năm học 2022-2023: Hoàn tất việc học tập nâng chuẩn về trình độ cho các giáo viên chưa đạt, hoàn thành nhà thi đấu đa năng và các phòng học bộ môn để đưa vào hoạt động, tiếp tục công tác xây sửa cơ sở vật chất nhà trường, tập trung học tập bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới ở lớp 8, tăng tỉ lệ giáo viên đạt danh hiệu “giáo viên dạy giỏi” cấp huyện trở lên, tiếp tục thực hiện công

tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”, phấn đấu ít nhất 30% học sinh trong tổng số học sinh không đỗ lớp 10 công lập tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nếu không tiếp tục học văn hóa bậc THPT. Hoàn tất việc kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

Năm học 2023 - 2024: Hoàn tất việc xây sửa cơ sở vật chất nhà trường theo hướng chuẩn, tập trung học tập bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới ở lớp 9; thực hiện thí điểm việc giảng dạy Tin học theo chuẩn quốc tế cho học sinh khối 6 với mục tiêu 20% học sinh đạt chứng chỉ trên tổng số học sinh tham gia học; tiếp tục thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”, phấn đấu ít nhất 35% học sinh trong tổng số học sinh không đỗ lớp 10 công lập tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nếu không tiếp tục học văn hóa bậc THPT.

Năm học 2024 - 2025: Tiếp tục thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”, phấn đấu ít nhất 40% học sinh trong tổng số học sinh không đỗ lớp 10 công lập tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nếu không tiếp tục học văn hóa bậc THPT. Xây dựng trường THCS Lý Thường Kiệt trở thành trường Xuất sắc.

1.3. Mục tiêu dài hạn: Từ năm 2021 đến năm 2030

Từ năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo: trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 3, giữ vững chất lượng giáo dục và thành tích thi đua dạy tốt, học tốt. Xây dựng trường THCS Lý Thường Kiệt trở thành trường Xuất sắc.

2. Các mục tiêu từng giai đoạn:

2.1. Đến năm 2021, Trường THCS Lý Thường Kiệt hoàn thành việc rà soát chuẩn nghề nghiệp giáo viên, cơ sở vật chất nhà trường, tập huấn chương trình giáo dục phổ thông mới theo Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chương trình nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo trên địa bàn Huyện giai đoạn 2020-2025:

+ Xác định được tỉ lệ giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục mới 2019.

+ Hoàn tất việc lập hồ sơ thiết lập dự án, thiết bị dạy học, nhu cầu xây sửa trường lớp theo hướng chuẩn.

+ Đảm bảo 100% giáo viên hoàn thành việc học tập chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

+ Tiếp tục thực hiện Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”

2.2. Đến năm 2022, 2023, 2024: Trường THCS Lý Thường Kiệt phấn đấu hoàn thành các mục tiêu trung hạn với các chỉ tiêu quan trọng sau:

+ 100% giáo viên chưa đạt chuẩn hoàn tất việc học nâng chuẩn theo quy định của Luật giáo dục mới 2019

+ Hoàn thành nhà thi đấu đa năng và các phòng học bộ môn.

+ 100% đội ngũ giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới khối lớp 7, 8, 9 đáp ứng được yêu cầu giảng dạy trong tình hình mới.

+ Chất lượng giáo dục ổn định qua từng năm học, tỉ lệ học sinh đạt chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo kế hoạch đề ra.

+ Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

2.3. Đến năm 2025, Trường THCS Lý Thường Kiệt phấn đấu hoàn thành mục tiêu dài hạn đạt được các tiêu chí sau:

+ Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng quy chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Chất lượng giáo dục nhà trường ổn định qua từng năm học.

+ Xây dựng trường THCS Lý Thường Kiệt trở thành trường Xuất sắc.

II. Mục tiêu cụ thể.

a. Tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy hiệu quả phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học để đáp ứng yêu cầu .

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo năng lực đáp ứng được yêu cầu của công việc. Lập kế hoạch tiếp nhận và tuyển dụng giáo viên và nhân viên theo yêu cầu về cơ cấu và chất lượng. Đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, 100% giáo viên có trình độ đại học trở lên, 100% giáo viên đạt chuẩn về nghề nghiệp, trong đó xếp loại Tốt từ 40% trở lên.

- Tạo các điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên theo học các lớp bồi dưỡng và nâng cao trình độ về chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, phấn đấu 100% cán bộ quản lý được bồi dưỡng chuẩn hoá về nghiệp vụ, trình độ lí luận chính trị, ngoại ngữ và tin học.

b. Mục tiêu về chất lượng giáo dục và danh hiệu thi đua:

- Hạnh kiểm: Tốt – Khá 100%, không có hạnh kiểm trung bình, yếu.

- Học lực: Giỏi 35.0%; Khá 40.0%, Trung bình 23% , Yếu không quá 2%, không có học sinh xếp loại kém.
- Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường THPT theo đúng nguyện vọng từ 80% trở lên.
- Học sinh bỏ học dưới 1%.
- Học sinh lưu ban hẳn dưới 2%.
- Học sinh lên lớp từ 98% trở lên.
- Phần đầu có từ 8 % đến 10% học sinh lớp 9 đạt học sinh giỏi cấp huyện, 5% học sinh lớp 9 đạt học sinh giỏi cấp tỉnh.
- Phần đầu đến năm 2025 tỉ lệ giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi từ cấp huyện trở lên đạt 20% trở lên.
- Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 trong năm học 2022-2023.
- Chi bộ “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, đơn vị đạt “Tập thể lao động xuất sắc”.

c. Mục tiêu về cơ sở vật chất:

- Đến năm 2023: trường hoàn tất việc sửa chữa, xây mới theo hướng chuẩn.
- Đảm bảo đầy đủ phòng học, thực hiện 100% số lớp học theo mô hình 2 buổi/ngày, đảm bảo đủ phòng học bộ môn, máy tính kết nối Internet, bảng tương tác, có đủ thiết bị dạy học theo quy định, thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các tiết thực hành thí nghiệm.
- Trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ cho công tác quản lý và điều hành nhà trường.
- Đơn vị được công nhận “Đơn vị văn hoá”, “Trường học an toàn”, cảnh quan sư phạm “Xanh - sạch - đẹp”.

d. Mục tiêu về các mối quan hệ của nhà trường:

- Đảm bảo quan hệ chặt chẽ với các cơ quan lãnh đạo, thực hiện đầy đủ các văn bản qui định của cấp trên. Hoàn thành tốt các yêu cầu, nhiệm vụ cấp trên giao phó. Xây dựng nhà trường từng bước trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.
- Liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.
- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất, thực hiện học bổng khuyến học và khuyến tài nhằm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, triển khai có chiều sâu các đề án của Sở, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo theo hướng cung cấp tri thức và kỹ năng, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình tiếp thu kiến thức, tiếp cận với tri thức mới từ mạng Internet và báo chí bổ sung vào bài học.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

- Tăng cường quản lý đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá: tăng cường dự giờ, góp ý giáo viên, nhấn mạnh trọng tâm đánh giá vào công tác đổi mới phương pháp. Thống nhất ra đề kiểm tra nhằm đánh giá thực chất năng lực vận dụng kiến thức của học sinh, chống lối dạy chay, học vẹt, học tủ.

- Chỉ đạo dạy học phân hóa theo năng lực học sinh: dạy theo hướng cá thể hóa, có bài tập nâng cao, câu hỏi khó cho học sinh khá giỏi, đáp ứng chuẩn kiến thức kỹ năng, yêu cầu cần đạt cho học sinh yếu và trung bình.

- Tổ chức các tiết học trải nghiệm, giáo dục STEM, các câu lạc bộ năng khiếu theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực giúp tăng hứng thú học tập cho học sinh, chú trọng giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

- Tổ chức dạy học qua Internet trong trường hợp dịch bệnh diễn biến phức tạp với phương châm “tạm dừng đến trường chứ không dừng học”.

- Chú trọng công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS vào lớp 10 THPT, trung tâm Giáo dục thường xuyên, trường dạy nghề.

- Thực hiện tốt đề án phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh trung học cơ sở, đề án tin học chuẩn quốc tế.

- Nâng cao và củng cố vững chắc, nhuần nhuyễn chất lượng đội ngũ về trình độ chính trị, chuyên môn, ngoại ngữ và tin học. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học trong giáo viên và học sinh.

II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo chất lượng; bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, bồi dưỡng định kỳ cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhằm nâng cao trình độ chính trị, năng lực chuyên môn. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng trong đội ngũ giáo viên nhân viên, từng bước chuẩn hóa và chuyên môn hóa đội ngũ theo các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao năng lực quản lý và giảng dạy cho đội ngũ giáo viên.

- Phát triển hợp lý về số lượng đội ngũ cán bộ - giáo viên, nhất là lực lượng giáo viên có tay nghề cao, có tâm huyết, năng lực và kinh nghiệm giảng dạy.

- Chuyên môn hóa hoạt động của bộ phận gián tiếp; tăng cường sự phối hợp giữa các phòng chức năng trong trường, hướng tới hiệu quả hoạt động tốt ở mọi lĩnh vực.

III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa và hiện đại hóa.

- Có đầy đủ phòng học, phòng học bộ môn và khối hành chính quản trị theo hướng chuẩn, phòng bộ môn Tin học đảm bảo cấu hình máy đáp ứng việc giảng dạy Tin học chuẩn quốc tế.

- Phòng làm việc được trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ cho công tác quản lý và điều hành nhà trường.

- Bổ sung thường xuyên đồ dùng dạy học và trang thiết bị cần thiết phục vụ cho giảng dạy.

- Cảnh quan sư phạm nhà trường luôn “xanh – sạch – đẹp”, an toàn.

IV. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin.

- Trường có nhân viên phụ trách công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu của công tác; có đường truyền internet cáp quang nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác ứng dụng công nghệ thông tin ngành.

- Trường có trang web nhằm giới thiệu về nhà trường, thông tin và liên lạc với phụ huynh học sinh; có hộp thư điện tử để liên hệ, trao đổi thông tin, gửi - nhận văn bản điện tử phục vụ công tác điều hành, trao đổi thông tin một cách kịp thời.

- Sử dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý như: Phần mềm quản lý hồ sơ điện tử công chức viên chức trực tuyến của Sở Nội vụ, Phần mềm cơ sở dữ liệu của Bộ, phần mềm IMAX quản lý tài chính.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý giáo viên, học sinh, tiếp tục sử dụng mạng VNEDU giúp công tác quản lý giáo viên, học sinh trong nhà trường trực tuyến thông suốt từ cấp Sở - Phòng và trường.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý thư viện, thiết bị.

V. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục.

- Xây dựng tạo mối liên kết với các ban ngành, đoàn thể, tổ chức, ... để có nguồn hỗ trợ hoạt động của trường.

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho giáo viên và học sinh, đảm bảo 100% học sinh thuộc diện gia đình nghèo, cận nghèo có điều kiện đến trường; chăm lo đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên trường.

VI. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

- Đảm bảo quan hệ mật thiết với các cơ quan lãnh đạo, thực hiện đầy đủ các văn bản quy định của cấp trên; hoàn thành tốt các yêu cầu nhiệm vụ cấp trên giao cho.

- Tạo mối liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất, động viên khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Cán bộ quản lý

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025, trình Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

- Tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch hành động hàng năm và thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng giai đoạn phát triển của đơn vị.

2. Trách nhiệm của các tổ chuyên môn và các bộ phận nhà trường

- Xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm theo văn bản chỉ đạo, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân theo trách nhiệm của từng thành viên.

- Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên kiểm tra, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

3. Trách nhiệm của đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên

- Căn cứ kế hoạch phát triển chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

- Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Phổ biến Chiến lược của nhà trường trong các phiên họp cha mẹ học sinh.

- Đóng góp các giải pháp và hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

- Hỗ trợ tinh thần, vật chất giúp nhà trường hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển từng giai đoạn của Kế hoạch chiến lược.

F. KIẾN NGHỊ:

1. Đối với Ủy ban Nhân dân huyện Thăng Bình

- Tạo điều kiện về cơ sở vật chất khang trang, đáp ứng các tiêu chuẩn trong kiểm định chất lượng giáo dục. Đẩy nhanh công tác bổ nhiệm cán bộ quản lý cho nhà trường để đảm bảo số lượng đúng quy định.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Thăng Bình

- Chỉ đạo, định hướng, tư vấn cho nhà trường những mô hình, giải pháp, cách làm hay trong các hoạt động giáo dục theo các tiêu chí trong bộ chuẩn để trường hoàn thiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Đối với UBND Xã Bình Tú

- Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác phổ cập giáo dục, hạn chế đến mức thấp nhất tỉ lệ học sinh nghỉ, bỏ học.

- Cùng với lãnh đạo nhà trường rà soát chiến lược sau mỗi năm học.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Thăng Bình;
- Cấp ủy, BGH;
- Các bộ phận trong nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Chức

PHÊ DUYỆT
CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN THĂNG BÌNH
P. TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Cường Quyền